

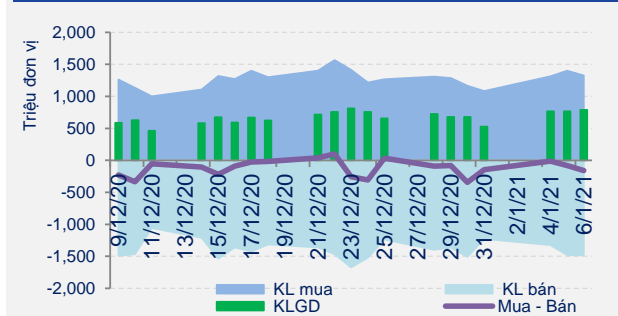
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/1/2021

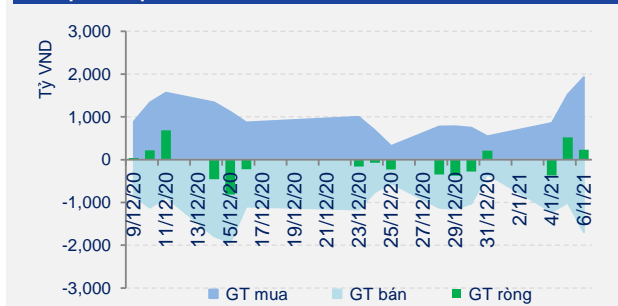
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,143.21	211.68
% Thay đổi	↑ 0.94%	↑ 1.71%
KLGD (CP)	790,451,912	148,076,016
GTGD (tỷ đồng)	18,002.25	2,072.32
Tổng cung (CP)	1,482,246,800	198,941,900
Tổng cầu (CP)	1,324,555,800	171,606,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,966,900	1,373,136
KL mua (CP)	46,424,200	658,040
GT mua (tỷ đồng)	1,930.21	7.85
GT bán (tỷ đồng)	1,699.71	22.07
GT ròng (tỷ đồng)	230.50	(14.22)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.14%	14.2	2.4	3.6%
Công nghiệp	↓ -0.10%	16.6	2.8	10.7%
Dầu khí	↑ 0.60%	-	2.0	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.58%	-	4.5	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.25%	14.3	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.48%	18.2	4.8	11.5%
Ngân hàng	↑ 3.25%	11.4	2.4	28.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.42%	20.9	2.3	11.2%
Tài chính	↑ 0.56%	18.8	3.2	25.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.08%	15.6	2.5	2.8%
VN - Index	↑ 0.94%	18.3	3.0	
HNX - Index	↑ 1.71%	15.2	3.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp nhưng với mức tăng không thực sự mạnh (<1%) do chịu áp lực chốt lời về cuối phiên. Và trong phiên thứ ba nâng lô tối thiểu lên 100 cổ phiếu thì giao dịch về cuối phiên đã không còn trơn tru như phiên đầu tiên áp dụng khi thanh khoản lên quá cao. Kết phiên, VN-Index tăng 10,66 điểm (+0,94%) lên 1.143,21 điểm; HNX-Index tăng 3,55 điểm (+1,71%) lên 211,68 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 20.074 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 938 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.398 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 412 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 287 mã giảm. VCB (+5,7%) là mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến đà tăng của VN-Index khi đóng góp hơn 5,725 điểm vào sắc xanh. Ở rổ VN30 có 17 mã tăng và 13 mã giảm giá. Các cổ phiếu ngành ngân hàng khác như CTG (+6,9%), BID (+1,9%), HDB (+3,6%), EIB (+5,1%) và ACB (+1,9%) cũng nằm trong top 10. Ở chiều ngược lại, GVR (-2,5%), VHM (-0,8%) và VNM (-0,9%) là những mã kéo giảm thị trường. Nhiều cổ phiếu chứng khoán tăng trần, có thể kể đến như BSI (+6,7%), VDS (+7%), MBS (+9,8%), AGR (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên thứ ba áp dụng lô tối thiểu trên HOSE lên 100 cổ phiếu đã không giúp nổi hệ thống hoạt động trơn tru đến hết phiên, nhưng tâm lý vô cùng hưng phấn của nhà đầu tư giúp cho giá trị khớp lệnh trên HOSE tiếp tục lập kỷ lục mới với 15.929 tỷ đồng. Với việc tiếp tục kết phiên ở trên ngưỡng 1.130 điểm (đỉnh tháng 2/2018) thì trên khía cạnh kỹ thuật, ngưỡng kháng cự cần chú ý tiếp theo sẽ là quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Nếu thị trường có thể tiếp tục tăng trong tuần này thì VN-Index sẽ đạt chuỗi 10 tuần tăng liên tiếp, kỷ lục mới trong giai đoạn từ 2010 đến nay với mức tăng trong cả quá trình hiện đang tiến gần ngưỡng 25% giá trị vốn hóa. Điều này phần nào cũng cho thấy sức nóng của thị trường trong giai đoạn hiện tại. Tâm lý cử mua là thắng đang tràn ngập, nhưng điều này cũng đẩy mức định giá của toàn thị trường lên cao nên nguy cơ điều chỉnh mạnh là có thể xảy ra. Chúng tôi cho rằng, với việc các nhịp rung lắc xảy ra ngày càng thường xuyên hơn thì một đợt điều chỉnh có thể đang đến gần để giảm sức nóng của thị trường. Nhà đầu tư nên tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng bảo vệ lợi nhuận đã đạt được trước đó và chờ đợi thị trường điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn hơn lần lượt quanh 1.085 điểm (MA20) và 1.020 điểm (MA50) để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tiếp tục chiếm ưu thế, với mức cao nhất trong phiên tại 1.152,85 điểm. Và mặc dù áp lực chốt lời có xuất hiện vào đầu phiên cũng như cuối phiên nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến hết phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 10,66 điểm (+0,94%) lên 1.143,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 5.700 đồng, CTG tăng 2.450 đồng, BID giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 212,946 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,55 điểm (+1,71%) lên 211,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 6.000 đồng, SHB tăng 100 đồng, DNP tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 7.100 đồng.

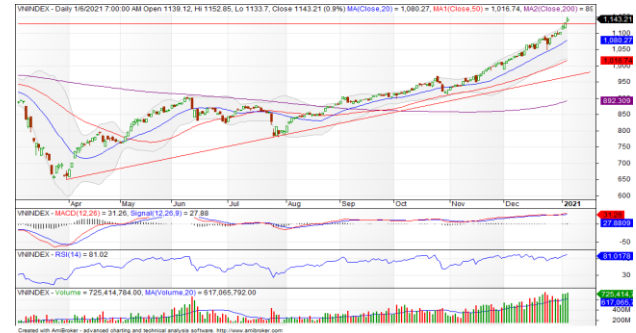
GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 232,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 503 nghìn đơn vị. CTG mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 109,2 tỷ đồng tương ứng với 292 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 61,7 tỷ đồng tương ứng với 59 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BSI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 37,8 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 715 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 192,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 106 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BAX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với mức không thực sự mạnh (<1%) và khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 725 triệu cổ phiếu. Áp lực chốt lời gia tăng vào đầu phiên và cuối phiên đã khiến cho mức tăng trong ngày bị suy giảm đáng kể so với mức đỉnh trong phiên tại 1.152,85 điểm.

Với việc tiếp tục kết phiên ở trên ngưỡng 1.130 điểm (đỉnh tháng 2/2018) thì trên khía cạnh kỹ thuật, ngưỡng kháng cự cần chú ý tiếp theo sẽ là quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018).

Thị trường tiếp tục con đường hướng đến những kỷ lục mới kể từ 2010 trở lại đây với tuần thứ 10 tăng điểm liên tiếp và mức tăng gần 25% cho thấy tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư với việc cứ mua là thắng, nhưng điều này cũng đẩy mức định giá của toàn thị trường lên cao nên nguy cơ điều chỉnh mạnh là có thể xảy ra.

Chúng tôi cho rằng, với việc các nhịp rung lắc xảy ra ngày càng thường xuyên hơn thì một đợt điều chỉnh có thể đang gần gần để giảm sức nóng của thị trường. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện tại, thì nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu để đón sóng tiếp theo với target quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018) có thể diễn ra trong năm 2021. Các ngưỡng hỗ trợ cần lưu ý lần lượt 1.085 điểm (MA20) và 1.020 điểm (MA50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 7,6% năm nay

HSBC dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở mức 7,6% năm nay, giảm 0,5 điểm phần trăm so với con số đưa ra trước đó. Dự báo kém lạc quan hơn là do ngành dịch vụ và các dịch vụ liên quan có thể chậm phục hồi.



TIN TRONG NƯỚC

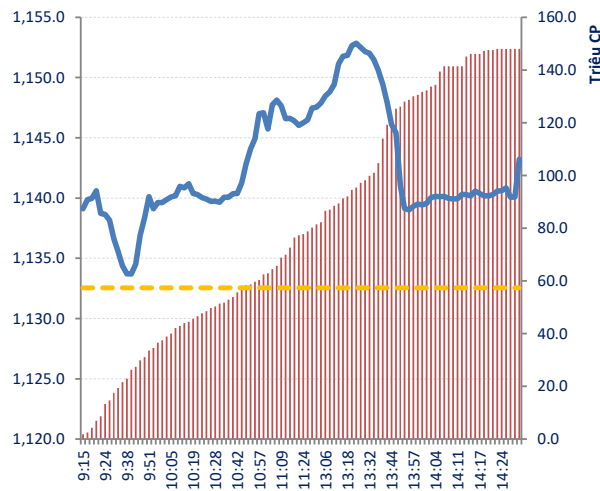
Giá vàng trong nước tăng	Tính tới 14h30 ngày 6/1, giá vàng miếng trong nước được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,65 triệu đồng/lượng (mua vào) và 57,20 triệu đồng/lượng (bán ra).
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.123 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

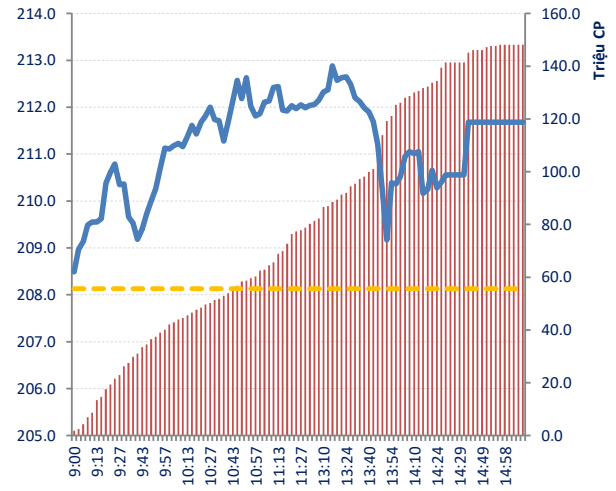
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,4 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.958,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,122 điểm tương ứng 0,14% xuống 89,287 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2332 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3638 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 102,84 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,44% lên mức 50,15 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/1, chỉ số Dow Jones tăng 167,71 điểm tương ứng 0,55% lên 30.391,6 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 120,51 điểm tương ứng 0,95% lên 12.818,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 26,21 điểm tương ứng 0,71% lên 3.726,86 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

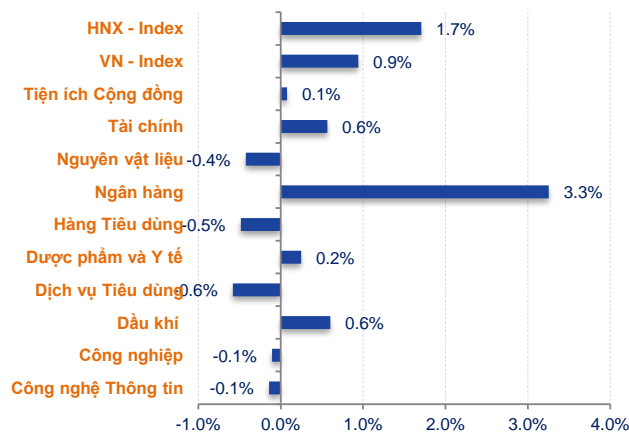
KLGD và VN-Index trong phiên



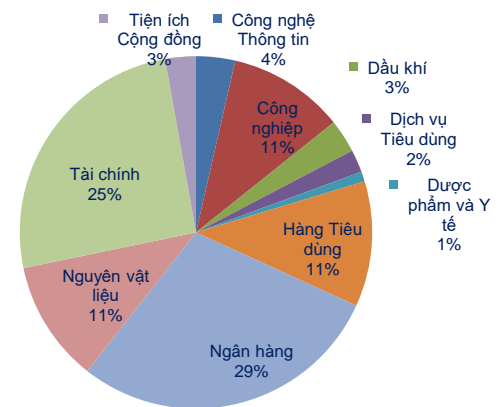
KLGD và HNX-Index trong phiên



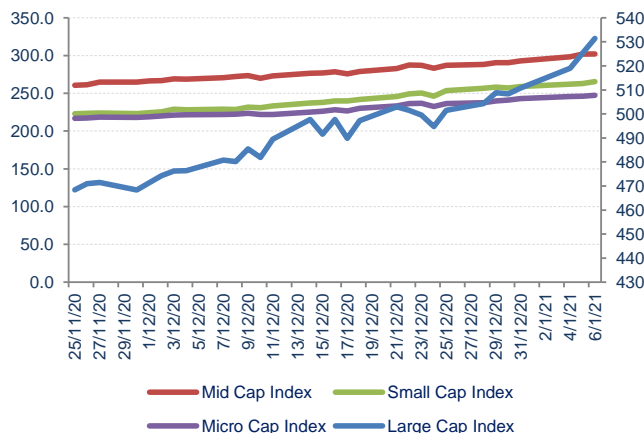
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



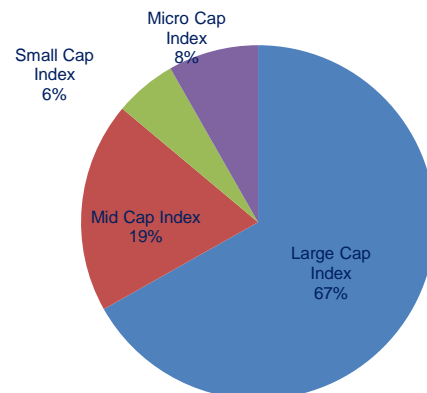
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,920,100	BSI	2,497,800
2	HDB	2,031,100	FCN	1,397,400
3	FUESSVFL	1,500,000	KBC	1,266,700
4	VRE	1,365,900	ITA	1,046,700
5	HPG	1,163,000	VND	878,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIG	221,900	APS	300,000
2	KLF	50,000	BVS	192,500
3	NVB	31,400	ART	117,700
4	PVS	30,765	SHS	105,590
5	BAX	14,200	CDN	97,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	17.70	18.00	↑ 1.69%	32,553,600
TCB	33.05	33.20	↑ 0.45%	22,676,300
MBB	25.15	25.30	↑ 0.60%	22,559,300
ITA	7.90	7.74	↓ -2.03%	22,477,900
FLC	4.49	4.39	↓ -2.23%	22,116,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.70	17.80	↑ 0.56%	27,984,650
PVS	18.70	19.10	↑ 2.14%	12,663,253
NVB	11.20	11.20	→ 0.00%	11,101,754
HUT	4.30	4.40	↑ 2.33%	6,725,986
EVS	8.30	9.10	↑ 9.64%	5,035,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDS	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
SMA	9.35	10.00	0.65	↑ 7.00%
NVT	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
BKG	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
LSS	8.61	9.21	0.60	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
SDG	65.00	71.50	6.50	↑ 10.00%
HBE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
MBS	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%
PCT	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	35.05	32.60	-2.45	↓ -6.99%
CCI	18.50	17.25	-1.25	↓ -6.76%
FUCTVGF2	11.95	11.15	-0.80	↓ -6.69%
COM	47.00	43.90	-3.10	↓ -6.60%
L10	18.30	17.10	-1.20	↓ -6.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAG	85.90	77.20	-8.70	↓ -10.13%
DPC	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
HCT	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
VNT	72.10	65.10	-7.00	↓ -9.71%
ITQ	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	32,553,600	8.6%	1,318	13.7	1.2
TCB	22,676,300	3250.0%	3,257	10.2	1.6
MBB	22,559,300	18.4%	2,994	8.5	1.5
ITA	22,477,900	1.9%	216	35.8	0.7
FLC	22,116,400	-10.1%	(1,515)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,984,650	12.9%	1,702	10.5	1.3
PVS	12,663,253	5.1%	1,373	13.9	0.7
NVB	11,101,754	1.1%	111	100.6	1.1
HUT	6,725,986	-1.7%	(205)	-	0.4
EVS	5,035,500	0.4%	45	204.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDS	↑ 7.0%	4.8%	503	25.8	1.2
SMA	↑ 7.0%	3.2%	327	30.6	1.0
NVT	↑ 7.0%	0.5%	21	270.1	1.3
BKG	↑ 7.0%	0.0%	-	-	-
LSS	↑ 7.0%	1.5%	349	26.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 10.0%	18.2%	2,374	11.1	2.0
SDG	↑ 10.0%	12.5%	7,530	9.5	1.2
HBE	↑ 10.0%	4.3%	496	17.7	0.7
MBS	↑ 9.8%	12.2%	1,494	12.7	1.6
PCT	↑ 9.8%	5.8%	711	7.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,920,100	13.7%	2,948	12.8	1.7
HDB	2,031,100	19.5%	2,700	9.5	1.7
UESSVF	1,500,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,365,900	8.3%	1,002	33.1	2.7
HPG	1,163,000	20.9%	3,235	13.2	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	221,900	-0.8%	(43)	-	0.4
KLF	50,000	-0.1%	(14)	-	0.2
NVB	31,400	1.1%	111	100.6	1.1
PVS	30,765	5.1%	1,373	13.9	0.7
BAX	14,200	73.9%	18,380	4.4	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	389,432	19.4%	4,631	22.7	4.2
VIC	372,744	7.0%	2,509	43.9	3.0
VHM	311,846	30.6%	6,762	14.0	4.0
VNM	229,443	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	196,274	10.7%	2,133	22.9	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	42,700	13.5%	243	502.4	11.7
SHB	31,245	12.9%	1,702	10.5	1.3
VCS	13,502	39.0%	8,573	10.1	3.6
IDC	11,400	7.1%	1,010	37.6	2.6
PVS	9,129	5.1%	1,373	13.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	4.83	8.5%	1,116	27.6	2.2
DTL	4.15	-21.6%	(3,270)	-	0.8
ACL	3.73	4.0%	531	28.2	1.1
HRC	3.53	1.7%	292	201.6	3.3
MCG	3.50	2.7%	250	10.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.03	13.5%	243	502.4	11.7
LUT	2.76	0.1%	10	771.2	0.7
BII	2.11	-17.1%	(1,683)	-	0.6
VC7	2.00	5.0%	515	16.7	0.8
HBS	1.90	0.8%	98	44.1	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
